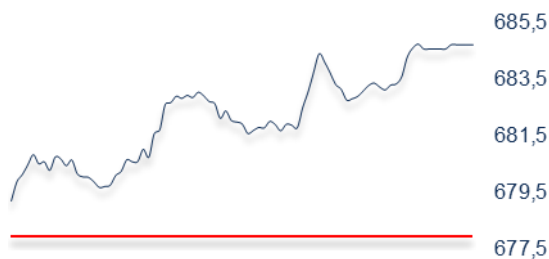
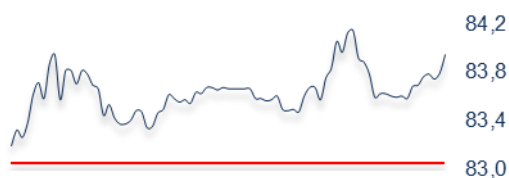
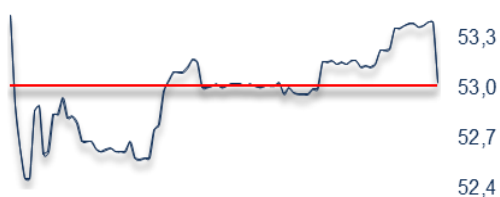


**VNINDEX**


Giá trị đóng cửa	684,71
Biến động (%)	1,00%
KL(triệu CP)	89,6
Giá trị (tỷ đồng)	2.124
SLCP tăng giá	73
SLCP giảm giá	172
SLCP đứng giá	45

**HNX-INDEX**


Giá trị đóng cửa	83,94
Biến động (%)	1,07%
KL(triệu CP)	35,1
Giá trị (tỷ đồng)	295
SLCP tăng giá	64
SLCP giảm giá	101
SLCP đứng giá	66

**UPCOM-INDEX**


Giá trị đóng cửa	53,03
Biến động (%)	0,05%
KL(triệu CP)	5,3
Giá trị (tỷ đồng)	104
SLCP tăng giá	48
SLCP giảm giá	56
SLCP đứng giá	25

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**
**Nhóm cổ phiếu ngân hàng hồi phục mạnh với thanh khoản đột biến giúp VN-Index tăng mạnh và tiến sát mốc 685 điểm.**

**VN-Index tăng mạnh 6,77 điểm (tương đương 1%) lên mức 684,71 điểm. Tuy nhiên, độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm điểm.**

Sau phiên đầu tuần mới điều chỉnh khá mạnh do áp lực chốt lời khi VN-Index thử thách vùng đỉnh cũ (680-685 điểm). Mặc dù thiếu vắng thông tin hỗ trợ và tâm lý bị ảnh hưởng bởi kỳ nghỉ Tết sắp đến gần, thị trường nhanh chóng hồi phục ngay khi bước vào phiên hôm nay. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt là nhóm ngân hàng đã khởi sắc trở lại giúp VN-Index lấy lại mốc 680 điểm chỉ trong chưa đầy 30 phút giao dịch đầu tiên. Tuy nhiên, một số mã khác (VNM, GAS, HSG, KDC, MSN, PVD,...) vẫn giảm điểm khiến đà tăng của chỉ số bị kìm hãm. Phiên chiều chứng kiến sự bứt phá của các cổ phiếu ngân hàng khi thu hút dòng tiền lớn. Với động lực từ nhóm ngân hàng khi đóng góp 5,75 điểm và SAB góp hơn 2 điểm giúp VN-Index tiến sát mốc 685 trước khi kết thúc phiên hôm nay.

- Sau 3 phiên điều chỉnh, các mã ngân hàng đồng loạt bứt phá mạnh mẽ sau hàng loạt thông tin tích cực. Trong cuộc phỏng vấn với Bloomberg Television ngày 13/1, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cho biết Việt Nam sẽ nâng tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại các ngân hàng sớm nhất trong năm nay. NHNN mới đây đã ban hành Thông tư số 41/2016/TT-NHNN về Quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Theo đó, muộn nhất tới năm 2020, ngân hàng phải tính tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo chuẩn Basel II với công thức tính CAR mới. Hệ số CAR sẽ giảm xuống 8%, thấp hơn mức 9% hiện tại. Cụ thể, CTG tăng trần, BID tăng mạnh 6,3% gần mức giá trần, ACB tăng 5,5%. VCB tăng 4,3%.
- Hạ nhiệt về cuối phiên hôm qua, nhóm cổ phiếu phân bón tiếp tục giảm mạnh, trong đó DCM (-5,8%), BFC(-3%), DPM (-2,3%), thậm chí LAS giảm sàn. Nhóm cổ phiếu thép có phiên giao dịch kém tích cực thứ tư liên tiếp. Kể từ phiên 12/01, hai cổ phiếu đầu ngành (HPG và HSG) đều giảm 4,5%.
- Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, tình trạng giảm sàn với dư bán sàn lớn của CDO vẫn chưa có dấu hiệu dừng lại. Cổ phiếu này đã có phiên giảm sàn thứ 30 liên tiếp, với lượng dư bán giá sàn hơn 4 triệu cổ phiếu.
- Một số cổ phiếu sàn Upcom đáng chú ý như: VSN tăng trần sau khi giảm liên tục hơn 52% so với giá cao nhất lúc chào sàn; FOX và DBD tăng trần liên tiếp kể từ lúc chào sàn.

Thanh khoản tăng nhẹ 15% với giá trị giao dịch đạt 2.452,2 tỷ đồng, tương đương tổng khối lượng gần 109 đơn vị. Trong đó giá trị giao dịch thỏa thuận chiếm 28%. HQC vượt lên dẫn đầu sàn về thanh khoản với hơn 10,7 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng thành công. Tiếp đó là BID và KBC đạt lần lượt 6,5 và 4,4 triệu cổ phiếu. Phiên hôm nay, VNM tiếp tục có giao dịch thỏa thuận lớn trị giá 290,9 tỷ đồng trong khi KSB có thỏa thuận đột biến 71 tỷ đồng.

Trái với những diễn biến tích cực của thị trường, khối ngoại đã quay trở lại bán ròng hơn 2,56 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị bán ròng đạt hơn 28 tỷ đồng. Trên sàn HOSE, họ bán ròng gần 27 tỷ đồng, trong đó HPG bị bán ròng tới hơn 40 tỷ đồng. Tiếp đó, KBC (-21 tỷ đồng), VIC (-17,7 tỷ đồng) và HSG (-17,4 tỷ đồng). Trong khi đó, SBT vượt lên dẫn đầu giá trị mua ròng, đạt hơn 24 tỷ đồng. Tiếp sau đó, VNM tiếp tục được mua ròng gần 24 tỷ đồng. Đây cũng là phiên thứ 11 liên tiếp, VNM được khối ngoại mua ròng, với giá trị tổng cộng đạt

trên 293 tỷ đồng. Trên sàn HNX, khối ngoại cũng bán ròng trở lại hơn 1,1 tỷ đồng sau 2 phiên mua ròng liên tiếp. LAS bị bán ròng hơn 2,3 tỷ đồng. Ngoài ra không có mã nào có giá trị mua/bán ròng trên 1 tỷ đồng. Trong khi đó, không có cổ phiếu nào trên HNX được khối ngoại mua ròng hơn 1 tỷ đồng.

**Khởi sắc ghi điểm, đóng cửa ngày giao dịch hôm nay, HNX-Index tăng mạnh 0,89 điểm (tương đương 1,07%) lên 83,94 điểm. Thanh khoản sụt giảm nghiêm trọng.**

Giảm điểm đầu phiên, chỉ số nhanh chóng tiến sát mốc 84 điểm, đà tăng sau đó hạ nhiệt song gam xanh tiếp tục được củng cố, trải rộng khắp sàn. Nhóm cổ phiếu bluechips đồng loạt hồi phục, hỗ trợ tích cực giúp tô đậm gam xanh. Chỉ số đi lên liền mạch, đỉnh tăng đã vượt mốc 84 điểm.

Sắc xanh bao phủ gần suốt phiên nhưng chung cuộc số mã giảm lại có phần nhỉnh hơn trên bảng điện tử, toàn sàn ghi nhận 90 mã giảm, 84 mã tăng và 72 mã đứng giá.

Thanh khoản sụt giảm mạnh. Chốt phiên, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường chỉ đạt hơn 19,1 triệu đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 198,08 tỷ đồng. Giá tăng mạnh suốt phiên, ACB đặc biệt thu hút nhà đầu tư vượt lên dẫn đầu thanh khoản toàn sàn khớp thành công gần 1,4 triệu đơn vị. KLF đứng thứ hai đạt hơn 1,1 triệu đơn vị. Các vị trí kế tiếp thuộc về: SHB và VCG (mỗi mã hơn 1 triệu đơn vị), CEO (0,884 triệu đơn vị)...

**UPCoM-Index đóng cửa trong sắc xanh nhẹ, ghi được 0,03 điểm, tương đương 0,05%, đứng tại mức 53,03 điểm.**

Thị trường mở cửa phiên sáng khá tích cực trong sắc xanh, chỉ số bật lên mốc cao nhất trong ngày là 53,43 điểm sau 5 phút giao dịch. Tuy nhiên, ngay tại mức này, UPCoM-Index điều chỉnh sâu xuống mức rất thấp là 52,46 điểm lúc 9h13'. Phần lớn thời gian phiên sáng, thị trường chìm trong sắc đỏ.

Phiên chiều, chỉ số linh xình quanh ngưỡng tham chiếu. Từ 13h44', cung giảm nhẹ, cầu nhập cuộc giúp giao dịch hồi phục. Chỉ số cuối phiên bị thu hẹp, thị trường đóng cửa trong sắc xanh nhạt. Toàn sàn có 51 mã tăng giá, 23 mã đứng giá, 45 mã giảm giá.

Thanh khoản sụt giảm so với phiên hôm qua. Tổng khối lượng giao dịch toàn sàn đạt 2.593.800 đơn vị, tương ứng với giá trị giao dịch là 51,99 tỷ đồng. SCH vượt lên dẫn đầu thanh khoản toàn sàn với 13.200.100 cổ phiếu khớp lệnh thành công. Vị trí tiếp theo thuộc về TOP đạt 50.000 đơn vị, TVB đạt 314.700 đơn vị, ACV đạt 261.700 đơn vị, PFL đạt 255.200 đơn vị.

**Nguyễn Ngọc Tuấn**

Chuyên viên phân tích kỹ thuật  
 Email: tuannn@fpts.com.vn  
 ĐT: (84.4) 3773 7070 / ext: 5911

## NHẬN ĐỊNH VN-INDEX THEO PTKT



- **Xu hướng:** Xu hướng VN-Index đang rất tích cực sau phiên breakout lên khỏi ngưỡng 680 điểm. Mục tiêu tăng giá ngắn hạn được nâng lên mốc 690-700 điểm .
- **Mức kháng cự:** 690; 700
- **Mức hỗ trợ:** 670; 680

### Nhận định:

Phiên giao dịch 17/01 tiếp tục ghi nhận biến động mạnh của VN-Index tuy nhiên diễn biến là khá tích cực so với phiên đầu tuần. Đà tăng xuất hiện sớm ngay từ phiên mở cửa và duy trì xuyên suốt quá trình giao dịch. Chốt phiên, cùng với tác động hỗ trợ của nhóm cổ phiếu ngân hàng thì VN-Index tăng tới 6,77 điểm lên dừng ở mốc 684,71 điểm. Theo đó, 02 thân nến trái chiều của VN-Index hàm ý về động thái kiểm tra thành công ngưỡng hỗ trợ tại 680 điểm.

Đánh giá về xu hướng, việc khối lượng khớp lệnh tăng mạnh vượt mốc bình quân 20 phiên gần nhất cho thấy dòng tiền vẫn đang xoay vòng tìm kiếm cơ hội tại những thời điểm thị trường điều chỉnh. Kết hợp với việc Vn-Index đã nhanh chóng lấy lại mốc 680 điểm thì tín hiệu xu hướng vẫn đang đồng thuận với kênh tăng giá có được từ phiên 07/12 đến nay.

Về chỉ báo, đường MACD vẫn giữ phản ánh xu hướng tích cực ngắn hạn. Đường RSI cũng đã hồi phục và quay lại đường xu hướng tăng trước đó. Tuy nhiên, ADX và các chỉ báo nhạy sóng như Stoch, CCI vẫn cho tín hiệu trái chiều với khả năng nhịp hiệu chỉnh chưa kết thúc.

Tổng hợp tín hiệu, quan điểm về một nhịp hiệu chỉnh nhẹ hoặc đi ngang sẽ tiếp tục được bảo lưu trước khi VN-Index có thể vượt ra khỏi khung giao dịch 680-690 điểm. Trong đó, khu vực 670 - 680 điểm sẽ giữ vai trò đệm hỗ trợ giúp bảo lưu xu hướng tăng giá.

### Khuyến nghị:

Rủi ro của việc giảm sâu về mốc 670 điểm đã tạm thời được đẩy lùi tuy nhiên nếu bỏ qua tác động của nhóm cổ phiếu ngân hàng và một số mã Bluechips thì rõ ràng phần còn lại của thị trường đang giao dịch thiếu tích cực với xu hướng đi ngang là chủ đạo. Trong các phiên tiếp theo, cung - cầu thị trường nhiều khả năng sẽ tiếp tục bị thử thách và VN-Index có thể sẽ duy trì đi ngang trong khoảng 680 – 690 điểm. Theo đó, các vị thế ngắn hạn cần thận trọng khi ra quyết định giao dịch, việc mua mới chỉ dành cho các nhà đầu tư với kỳ vọng đón mùa báo cáo KQKD quý 4 và cả năm 2016 sau kỳ nghỉ Tết. Với hoạt động lướt sóng liên tục thì cơ hội tìm kiếm lợi nhuận là không cao bởi biên độ hẹp và sự phân hóa đang diễn ra.

## TIN TỨC NỔI BẬT:

**Cập nhật giá hàng hóa 17/01:** Đến 17h30 phiên giao dịch hôm nay, giá cao su giao kỳ hạn tháng 6 tại Sở giao dịch hàng hóa Tokyo giảm 3,4 JPY/kg, tương đương 1,12%, xuống 300,2 JPY/kg. Cùng với đó, giá dầu WTI tăng 79 cent, tương đương 1,49%, lên 53,23 USD/thùng; giá dầu Brent tăng 93 cent, tương đương 1,63%, lên 56,60 USD/thùng. *(Chi tiết xem tại [đây](#))*

**Tình khai thác than hàng đầu Trung Quốc cắt giảm 20 triệu tấn trong năm 2017:** Tân Hoa Xã cho biết tỉnh Sơn Tây sản xuất than hàng đầu Trung Quốc sẽ cắt giảm sản lượng 20 triệu tấn trong năm nay. Được biết, tỉnh này đã giảm 23,25 triệu tấn công suất than và đóng cửa 25 mỏ than năm ngoái và theo kế hoạch, sản lượng than hàng năm của tỉnh này sẽ bị hạn chế ở mức 1 tỷ tấn đến năm 2020 và công suất ở mức 1,2 tỷ tấn vào năm 2020. *(Chi tiết xem tại [đây](#))*

**VEPR: GDP năm 2017 dự kiến đạt 6,4%, lạm phát 5,9%:** Theo Viện Nghiên cứu kinh tế và chính sách (VEPR), dự báo tăng trưởng GDP năm nay đạt khoảng 6,4%. Ngoài ra, VEPR nhận định đang có nhiều dấu hiệu cho thấy lạm phát đang quay trở lại và mục tiêu 4% cho năm 2017 là không dễ dàng, ước tính lạm phát có thể lên đến 5,9%. *(Chi tiết xem tại [đây](#))*

**Thủ tướng quyết nới room ngân hàng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế:** Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cho biết Việt Nam sẽ nới trần sở hữu và cũng sẽ mở rộng cánh cửa vào thị trường chứng khoán hơn nữa cho giới đầu tư nước ngoài trong năm nay. Hiện tại, giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại các ngân hàng ở mức 30% và đang thu hút đầu tư nhằm giúp cải thiện hệ thống tài chính quốc gia, vốn đang hứng chịu hậu quả từ việc tín dụng tăng trưởng quá nóng những năm trước. Bên cạnh đó, Thủ tướng cũng dự báo tăng trưởng kinh tế thời gian tới sẽ cao hơn năm nay, trung bình 7% cho tới năm 2020. *(Chi tiết xem tại [đây](#))*

**Tiền tệ tuần 9/1-13/1: Lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh do áp lực thanh khoản:** Lãi suất liên ngân hàng tăng nhanh với lãi suất kỳ hạn qua đêm tăng từ 4,15% lên 4,76%, kỳ hạn 1 tuần tăng từ 4,4% lên 4,815%. Cùng kỳ năm ngoái, kỳ hạn qua đêm và 1 tuần thấp hơn, chỉ ở mức 4,6% và 4,737%. Lãi suất tăng cao xuất phát từ nhu cầu thanh khoản cuối năm. Cụ thể, tăng trưởng tín dụng tháng 12/2016 đạt xấp xỉ 3,6%, cao hơn nhiều mức tăng trung bình 11 tháng đầu năm là 1,24%. Tuy nhiên, nhiều khả năng tín dụng tháng 12 tăng vì các điều chỉnh kỹ thuật, không xuất phát từ nhu cầu tín dụng thật. Tăng trưởng tín dụng dù cao không ảnh hưởng đến thanh khoản hệ thống ngân hàng. *(Chi tiết xem tại [đây](#))*

## TIN DOANH NGHIỆP:

### **CTCP Tập đoàn Thiên Long (TLG, HSX)** (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Ông Võ Văn Thành Nghĩa - TV.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Điều hành đăng ký bán 1,397,007 cổ phiếu theo phương thức thỏa thuận. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch từ ngày 19/01/2017 đến ngày 17/02/2017.

### **CTCP Phú Tài (PTB, HSX)** (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Thông báo Nghị quyết HĐQT:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2016:
  - Doanh thu: 3,681 tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ.
  - Lợi nhuận trước thuế: 334 tỷ đồng, tăng 42% so với cùng kỳ.
2. Kế hoạch SXKD năm 2017:
  - Doanh thu: 4,662 tỷ đồng.
  - Lợi nhuận trước thuế: 428 tỷ đồng.

### **CTCP Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng (LBM, HSX)** (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Thông báo Nghị quyết HĐQT:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2016:
  - Doanh thu: 328.8 tỷ đồng, đạt 112.66% kế hoạch năm.
  - Lợi nhuận trước thuế: 48.7 tỷ đồng, đạt 113.32% kế hoạch năm.
2. Kế hoạch SXKD năm 2017:
  - Doanh thu: 330 tỷ đồng.
  - Lợi nhuận trước thuế: 42 tỷ đồng.
3. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông năm 2017 và thanh toán cổ tức còn lại năm 2016:
  - Ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự Đại hội và thanh toán cổ tức: 31/03/2017.
  - Ngày tổ chức ĐHCĐ: 15/04/2017.
  - Ngày thanh toán 5% cổ tức còn lại: 14/04/2017.

### **CTCP Hàng không VietJet (HSX)** (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM thông báo về việc nhận hồ sơ đăng ký niêm yết lần đầu của Công ty cổ phần Hàng không VietJet như sau:

- Vốn điều lệ : 3,000,000,000,000 đồng (Ba ngàn tỷ đồng).
- Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết: 300,000,000 cổ phiếu (Ba trăm triệu cổ phiếu) .
- Tổ chức tư vấn : Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC) .
- Ngày nhận hồ sơ đăng ký niêm yết: 22/12/2016 .
- Ngày nhận đầy đủ hồ sơ đăng ký niêm yết: 16/01/2017.

### **CTCP Phân bón Bình Điền (BFC, HSX)** (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thái Sơn đăng ký bán 1,404,000 cổ phiếu theo phương thức thỏa thuận hoặc khớp lệnh. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch từ ngày 20/01/2017 đến ngày 17/02/2017.

**CTCP Đầu tư và Dịch vụ Khánh Hội (KHA, HSX)**

Ông Bùi Minh Tuấn đăng ký bán 64,170 cổ phiếu theo phương thức thỏa thuận hoặc khớp lệnh. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch từ ngày 19/01/2017 đến ngày 17/02/2017. (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải đăng ký bán 425,490 cổ phiếu theo phương thức thỏa thuận hoặc khớp lệnh. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch từ ngày 19/01/2017 đến ngày 17/02/2017. (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

CTCP Đầu tư Toàn Việt đăng ký bán 2,603,480 cổ phiếu theo phương thức thỏa thuận hoặc khớp lệnh. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch từ ngày 19/01/2017 đến ngày 17/02/2017. (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

**CTCP Nhiệt điện Bà Rịa (BTP, HSX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)**

Thông báo Nghị quyết HĐQT:

- Kết quả SXKD 2016:
  - Doanh thu thuần: 420 tỷ đồng.
  - Lợi nhuận sau thuế: 118 tỷ đồng.
- Kế hoạch quý 1/2017:
  - Tổng sản lượng điện sản xuất: 362.24 triệu kWh.
  - Tổng sản lượng điện thương phẩm: 350.82 triệu kWh.
  - Tổng doanh thu: 494.4 tỷ đồng.
  - Lợi nhuận sau thuế: 25.5 tỷ đồng.

**CTCP Tập đoàn F.I.T (FIT, HSX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)**

FIT quyết định mua thêm 3-5 triệu cổ phiếu DCL với giá mua bình quân không cao hơn 35,000 đồng/cp.

**CTCP Gạch men Thanh Thanh (TTC, HNX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)**

Quý 4/2016, doanh thu thuần đạt 82.9 tỷ đồng giảm 15.6% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế đạt 3.2 tỷ đồng giảm mạnh 40% so với cùng kỳ. Nguyên nhân theo giải trình do hàng bán chậm, khấu hao tăng do đầu tư chiều sâu thiết bị để đổi mới mẫu mã. Lũy kế cả năm 2016, doanh thu thuần giảm gần 10% so với cùng kỳ đạt 350 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận 21.3 tỷ đồng, giảm 1.4% so với cùng kỳ.

**CTCP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam (VNR, HNX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)**

Quý đầu tư giá trị Bảo Việt - Tổ chức có liên quan đến Phó Chủ tịch HĐQT đăng ký mua 8,000,000 cổ phiếu theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Thời gian giao dịch dự kiến: 18/01/2017 đến 16/02/2017.

**CTCP Viglacera Thăng Long (TLT, Upcom)** (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Nghị quyết HĐQT thông qua:

1/ Kết quả SXKD năm 2016:

- Sản lượng sản xuất: 6.39 triệu m<sup>2</sup> (đạt 106% kế hoạch năm);
- Sản lượng tiêu thụ: 6.36 triệu m<sup>2</sup> (đạt 106% kế hoạch năm);
- Doanh thu: 478.6 tỷ đồng (đạt 101% kế hoạch năm);
- Lợi nhuận trước thuế: 43.3 tỷ đồng (đạt 101% kế hoạch năm).

2/ Kế hoạch SXKD quý 1/2017:

- Sản lượng sản xuất: 898,100 m<sup>2</sup>;
- Sản lượng tiêu thụ: 1.18 triệu m<sup>2</sup>;
- Doanh thu bán hàng và CCDV: 82 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 4 tỷ đồng.

**CTCP Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa (VLB, UPCOM)**

(*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

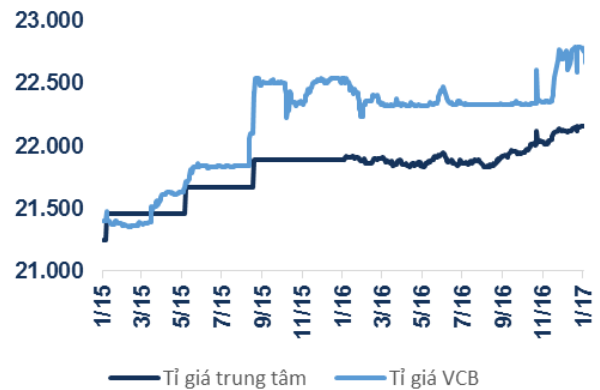
Quý 4/2016, doanh thu thuần đạt 273 tỷ đồng tăng 1.8% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế đạt 47 tỷ đồng tăng 21.8% so với cùng kỳ. Lũy kế cả năm 2016, doanh thu thuần giảm 12.6% so với cùng kỳ và đạt 1,029 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận 153 tỷ đồng, giảm 48.5% so với cùng kỳ.



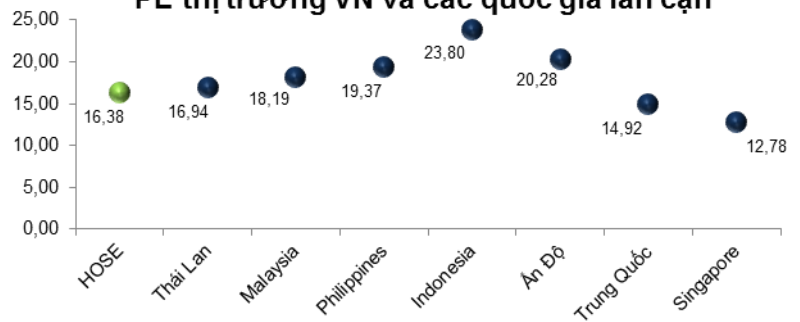
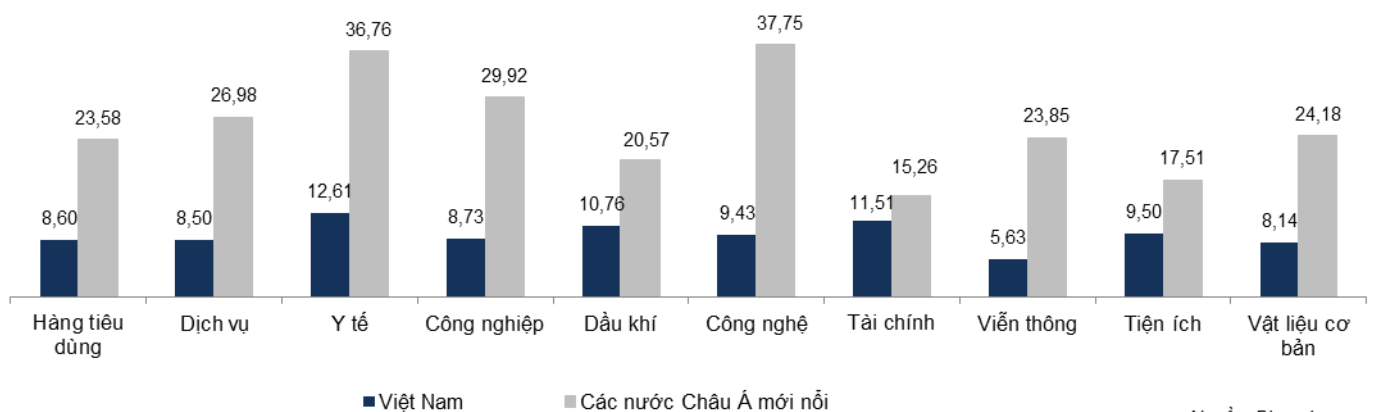
**THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ**
**Biến động một số loại tiền tệ**

Cặp ngoại tệ	Tỷ giá		
	17/01/2017	Δ	YTD
USD/VND	22.605	0,00	-0,81%
EUR/VND	24.145	60,39	0,16%
JPY/VND	199,82	0,74	1,83%
CNY/VND	3.351	0,00	0,81%

Nguồn: Vietcombank

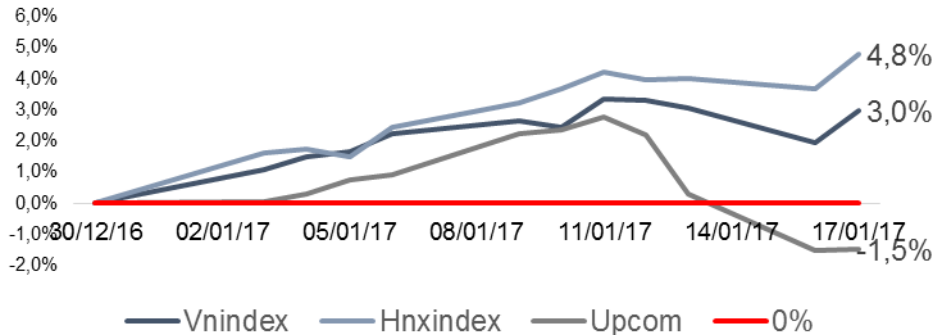
**Biến động Tỷ giá USD/VND**

**THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

Chỉ số	Giá trị	Biến động Δ	Biến động %
DJIAX	-	-	-
NASDAQ	-	-	-
S&P 500	-	-	-
FTSE 100	7.301	-25,9	-0,35%
CAC 40	4.859	-22,9	-0,47%
SHANGHAI	3.109	5,3	0,17%
NIKKEI	18.814	-281,7	-1,48%

**PE thị trường VN và các quốc gia lân cận**

**CHỈ SỐ PE THEO NGÀNH CỦA VIỆT NAM VÀ CÁC NƯỚC MỚI NỔI**


Nguồn: Bloomberg



**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**
**Biến động các chỉ số so với đầu năm**


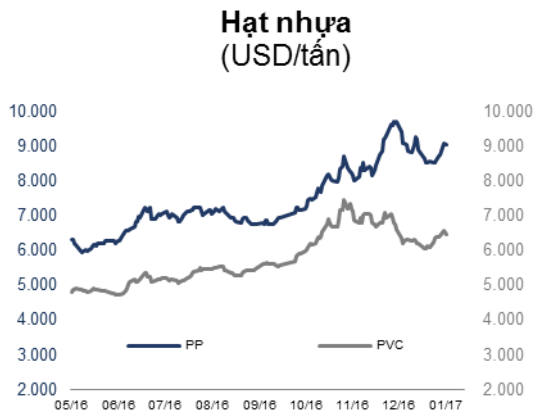
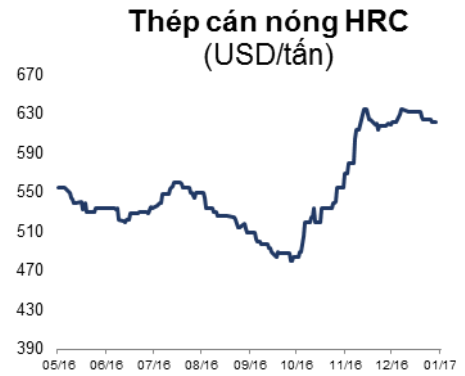
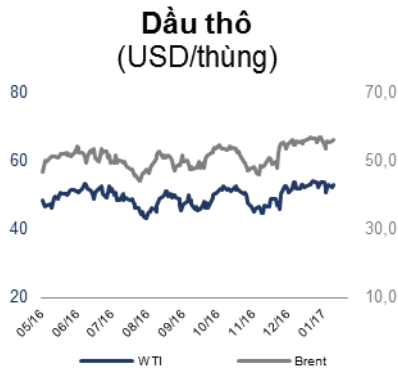
	Sàn HOSE					Sàn HNX					Sàn UPCOM				
	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm
Tài chính	24,5%	20	4,1%	65,0%	25,0%	40,2%	22	3,5%	36,4%	36,4%	0,0%	1	0,0%	0,0%	0,0%
Hàng tiêu dùng thiết yếu	27,8%	36	1,0%	33,3%	36,1%	6,5%	19	-1,3%	15,8%	52,6%	0,0%	2	0,0%	0,0%	0,0%
Dịch vụ điện - nước	9,5%	18	-1,7%	33,3%	33,3%	0,4%	3	-4,8%	0,0%	33,3%	0,0%	1	0,0%	0,0%	0,0%
Công nghiệp	11,5%	91	-1,5%	29,7%	47,3%	19,7%	108	-0,1%	28,7%	21,3%	0,2%	15	5,1%	26,7%	0,0%
Nguyên vật liệu	6,4%	52	-0,7%	25,0%	42,3%	10,8%	50	-0,8%	20,0%	26,0%	0,0%	4	0,0%	0,0%	0,0%
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3,6%	34	-0,6%	14,7%	50,0%	4,3%	24	-2,5%	16,7%	29,2%	0,0%	1	0,0%	0,0%	0,0%
CNTT	1,5%	7	0,7%	42,9%	14,3%	0,6%	11	0,8%	27,3%	27,3%	-	-	-	-	-
Năng lượng	1,0%	9	-0,3%	44,4%	44,4%	8,8%	23	-0,2%	17,4%	13,0%	0,0%	1	14,3%	100,0%	0,0%
Chăm sóc sức khỏe	1,3%	9	0,1%	44,4%	22,2%	1,3%	7	-1,5%	28,6%	42,9%	-	-	-	-	-
Không phân loại	0,0%	1	-6,7%	0,0%	100,0%	4,2%	49	-0,2%	30,6%	32,7%	-	-	-	-	-
<b>Toàn thị trường</b>	<b>100,0%</b>	<b>318</b>	<b>0,9%</b>	<b>31,8%</b>	<b>40,9%</b>	<b>100,0%</b>	<b>325</b>	<b>1,1%</b>	<b>25,8%</b>	<b>27,7%</b>	<b>100,0%</b>	<b>252</b>	<b>-0,5%</b>	<b>19,8%</b>	<b>19,8%</b>

Nguồn: Bloomberg

**Cổ phiếu biến động giá lớn trong 1 tuần**

Mã cp	HOSE				Mã Cp	HNX				Mã Cp	UPCOM		
	KLGD	Giá	% thay đổi			KLGD	Giá	% thay đổi			KLGD	Giá	% thay đổi
<b>Cổ phiếu tăng giá</b>													
<b>KAC</b>	110	7.800	<b>39,8%</b>		<b>SAP</b>	-	13.400	<b>20,7%</b>		<b>VNI</b>	-	5.700	<b>67,6%</b>
<b>TIX</b>	50	34.950	<b>14,2%</b>		<b>VHL</b>	-	63.800	<b>20,4%</b>		<b>SDJ</b>	18.000	3.500	<b>29,6%</b>
<b>VIS</b>	131.010	22.700	<b>13,2%</b>		<b>BHT</b>	100	7.900	<b>19,7%</b>		<b>TBT</b>	-	5.000	<b>24,2%</b>
<b>PDN</b>	30	64.000	<b>12,9%</b>		<b>PHC</b>	77.800	11.600	<b>19,6%</b>		<b>MTP</b>	200	16.200	<b>22,7%</b>
<b>DTA</b>	3.540	2.650	<b>12,3%</b>		<b>PGT</b>	400	5.000	<b>16,3%</b>		<b>PTT</b>	-	8.200	<b>20,6%</b>
<b>Cổ phiếu giảm giá</b>													
<b>CDO</b>	3.490	4.100	<b>-30,2%</b>		<b>SIC</b>	100	3.800	<b>-39,9%</b>		<b>SPC</b>	-	17.100	<b>-36,7%</b>
<b>RIC</b>	10	7.840	<b>-18,8%</b>		<b>DST</b>	20.150	25.200	<b>-28,0%</b>		<b>TVB</b>	314.700	18.400	<b>-28,4%</b>
<b>ATA</b>	432.120	570	<b>-17,4%</b>		<b>PDC</b>	100	3.800	<b>-24,0%</b>		<b>CFC</b>	-	5.700	<b>-26,0%</b>
<b>BTT</b>	10	28.700	<b>-16,7%</b>		<b>HVA</b>	29.900	2.100	<b>-22,2%</b>		<b>VKP</b>	-	500	<b>-25,0%</b>
<b>SGT</b>	110	5.120	<b>-16,1%</b>		<b>INN</b>	5.400	56.400	<b>-20,6%</b>		<b>PXM</b>	-	300	<b>-25,0%</b>

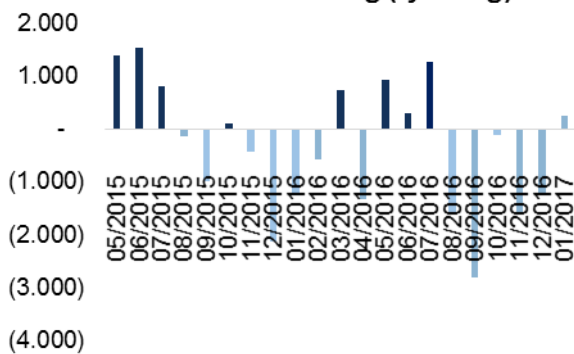
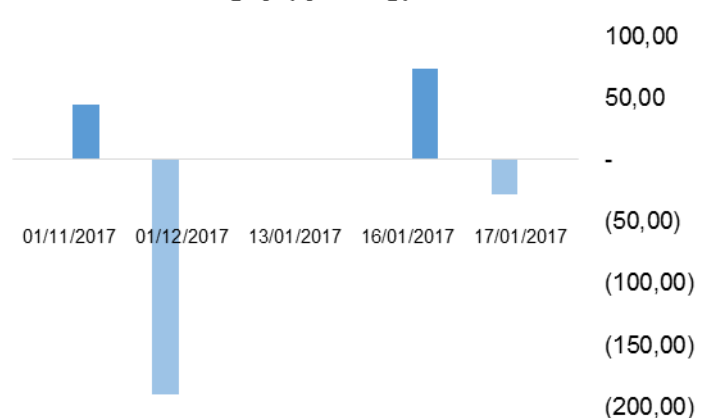
Nguồn: Bloomberg

**THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA QUỐC TẾ**


(Nguồn: Bloomberg)

**GAO DỊCH KHỎI NGOẠI**

Sàn	Khối lượng (triệu cp)				Giá trị (tỷ VND)			
	Mua	Bán	Mua - Bán	Tỷ lệ GTGD ròng/ Thị trường	Mua	Bán	Mua - Bán	Tỷ lệ GTGD ròng/ Thị trường
HOSE	11,26	13,81	-2,55	-2,36%	591,94	618,91	-26,98	-1,14%
HNX	0,29	0,31	-0,02	-0,08%	4,60	5,77	-1,16	-0,54%
<b>Tổng</b>	<b>11,55</b>	<b>14,12</b>	<b>-2,57</b>	<b>-1,98%</b>	<b>596,54</b>	<b>624,68</b>	<b>-28,14</b>	<b>-1,09%</b>

**Giá trị giao dịch ròng của NĐTNN theo tháng (tỷ đồng)**

**Giá trị giao dịch ròng của NĐTNN theo ngày (tỷ đồng)**

**HOSE**
**Top mua ròng**

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị (1000 VND)	Tỉ trọng của NĐTNN /Toàn TT		
	Mua	Bán	Mua Ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NĐTNN	Tỉ trọng bán NĐTNN
SBT	1.000.300	32.350	967.950	24.159.475	2.625.250	38%	1%
CTG	893.000	3.550	889.450	15.508.412	3.003.990	30%	0%
FTS	250.000	-	250.000	3.125.000	694.980	36%	0%
SSI	340.010	121.040	218.970	4.484.192	1.113.850	31%	11%
VNM	2.693.190	2.503.770	189.420	23.934.708	2.884.880	93%	87%
NVL	285.760	124.000	161.760	9.551.890	1.127.570	25%	11%
NT2	135.430	-	135.430	3.914.877	218.570	62%	0%
PVT	143.000	10.700	132.300	1.590.616	259.800	55%	4%
MBB	1.703.320	1.571.510	131.810	1.822.342	3.510.710	49%	45%
KDC	196.120	71.140	124.980	4.747.647	706.320	28%	10%
SAB	96.760	-	96.760	20.859.137	143.760	67%	0%
BMI	109.930	17.760	92.170	2.459.142	208.160	53%	9%
ROS	52.660	-	52.660	6.481.314	1.567.500	3%	0%
KMR	50.000	-	50.000	252.757	74.740	67%	0%
PPC	74.890	35.550	39.340	667.568	99.470	75%	36%
PC1	36.130	-	36.130	1.276.915	59.720	61%	0%
PAC	151.400	120.220	31.180	1.024.041	212.610	71%	57%
VNE	27.000	-	27.000	213.300	272.430	10%	0%
HID	20.000	-	20.000	304.500	1.867.370	1%	0%
CTD	20.000	2.300	17.700	3.162.747	74.740	27%	3%

## Top bán ròng

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Bán ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NDTNN /Toàn TT		
	Mua	Bán	Bán ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NDTNN	Tỉ trọng bán NDTNN
KBC	-	1.550.540	1.550.540	21.051.355	4.359.960	0%	36%
BID	212.630	1.227.830	1.015.200	16.559.797	6.783.420	3%	18%
HPG	268.200	1.224.180	955.980	40.240.212	2.562.530	11%	48%
VIC	5.400	420.290	414.890	17.700.153	662.430	1%	63%
HSG	4.870	361.000	356.130	17.375.041	1.301.990	0%	28%
DXG	19.170	270.960	251.790	3.228.150	2.523.760	1%	11%
ITA	-	236.350	236.350	943.304	3.848.090	0%	6%
PVD	144.360	359.200	214.840	4.501.169	1.142.880	13%	31%
CII	111.650	309.820	198.170	6.150.948	1.303.670	9%	24%
DCM	2.000	145.000	143.000	1.411.986	231.900	1%	63%
DPM	1.630	128.850	127.220	3.061.087	909.570	0%	14%
PHR	-	94.120	94.120	2.674.220	638.040	0%	15%
NLG	-	66.330	66.330	1.497.140	262.440	0%	25%
GAS	50.960	111.110	60.150	3.444.107	274.310	19%	41%
SJS	-	55.870	55.870	1.307.474	147.480	0%	38%
TDH	50	54.650	54.600	518.655	86.320	0%	63%
NBB	-	50.000	50.000	950.000	1.352.120	0%	4%
MSN	10.210	51.290	41.080	2.570.136	147.390	7%	35%
DRC	400	40.000	39.600	1.240.952	89.130	0%	45%
DHC	-	36.010	36.010	1.286.058	75.270	0%	48%

## HNX

## Top mua ròng

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Mua ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NDTNN /Toàn TT		
	Mua	Bán	Mua Ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NDTNN	Tỉ trọng bán NDTNN
VKC	45.000	-	45.000	742.500	268.410	17%	0%
PVC	38.300	-	38.300	306.410	75.276	51%	0%
DPS	34.800	-	34.800	62.640	239.284	15%	0%
DBC	25.500	-	25.500	913.360	149.150	17%	0%
BVS	28.500	5.300	23.200	375.730	35.400	81%	15%
IVS	13.300	1.000	12.300	160.680	19.500	68%	5%
VND	20.000	7.700	12.300	159.910	56.277	36%	14%
VGC	12.400	3.000	9.400	136.540	66.700	19%	5%
SD5	8.300	-	8.300	77.190	62.000	13%	0%
RCL	5.000	-	5.000	115.250	6.500	77%	0%

## Top bán ròng

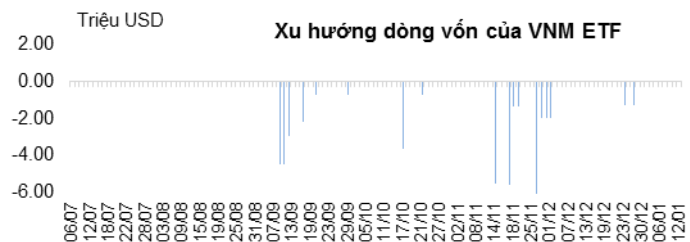
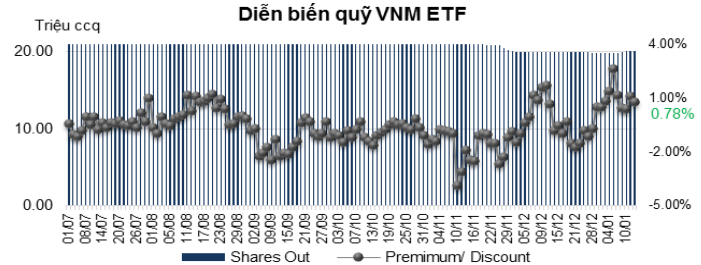
Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Bán ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NDTNN /Toàn TT		
	Mua	Bán	Bán ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NDTNN	Tỉ trọng bán NDTNN
LAS	-	160.194	160.194	2.316.042	359517	0%	45%
VNR	1.500	35.950	34.450	847.390	179250	1%	20%
SHB	-	19.000	19.000	89.300	2160922	0%	1%
PVS	10.000	28.000	18.000	303.700	456576	2%	6%
VGS	-	13.000	13.000	139.100	365200	0%	4%
HAD	100	7.900	7.800	288.500	8400	1%	94%
MAS	1.100	7.200	6.100	847.730	9420	12%	76%
PGS	5.700	10.300	4.600	73.610	60010	10%	17%
SED	-	3.000	3.000	50.100	4600	0%	65%
CEO	-	1.000	1.000	13.100	884300	0%	0%

## GIAO DỊCH CÁC QUỸ ETFs

### • Market Vectors Vietnam ETF

Mã CP	Danh sách năm giữ		Chênh lệch	Tỷ trọng
	Số lượng 16/01/2017	Số lượng 17/01/2017		
VIC VN	11,081,682	11,081,682	0	7.86%
VNM VN	3,512,700	3,512,700	0	7.36%
VCB VN	11,838,742	11,838,742	0	7.32%
MSN VN	6,002,560	6,002,560	0	6.23%
HPG VN	8,347,270	8,347,270	0	5.81%
BVH VN	5,516,966	5,516,966	0	5.63%
SSI VN	15,639,481	15,639,481	0	5.28%
KDC VN	5,954,280	5,954,280	0	3.76%
DPM VN	8,050,190	8,050,190	0	3.25%
SBT VN	7,908,995	7,908,995	0	3.21%
VCG VN	13,461,297	13,461,297	0	3.10%
STB VN	19,238,692	19,238,692	0	2.85%
NT2 VN	5,426,119	5,426,119	0	2.61%
HSG VN	2,927,300	2,927,300	0	2.41%
PVS VN	7,147,350	7,147,350	0	2.01%
HAG VN	20,461,864	20,461,864	0	1.72%
FLC VN	19,930,832	19,930,832	0	1.63%
PVD VN	4,667,085	4,667,085	0	1.62%
ITA VN	24,293,311	24,293,311	0	1.62%
PVT VN	1,036,032	1,036,032	0	0.21%

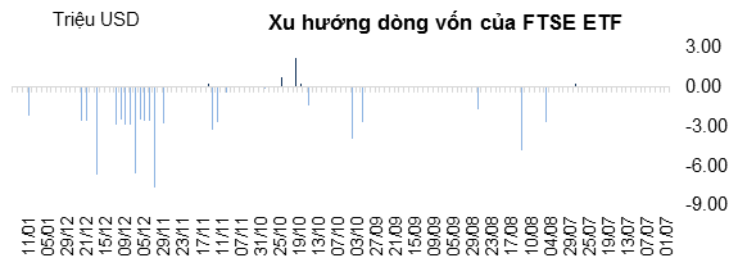
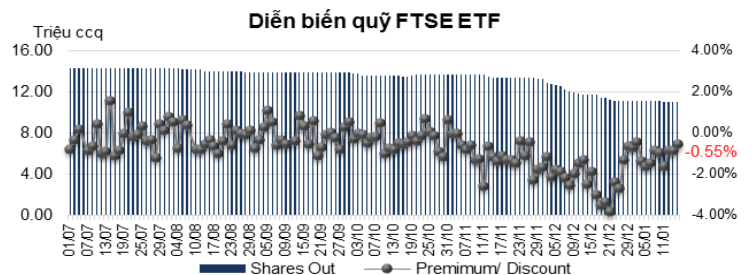
Nguồn: Bloomberg



### • FTSE Vietnam Index

Mã CP	Danh sách năm giữ		Chênh lệch	Tỷ trọng
	Số lượng 16/01/2017	Số lượng 17/01/2017		
HPG VN	16,032,850	16,032,793	-57	11.84%
VCB VN	11,173,912	11,173,873	-40	7.34%
SSI VN	13,604,903	13,604,855	-49	4.88%
HSG VN	3,433,557	3,433,545	-12	3.00%
CII VN	5,432,564	5,432,545	-19	2.97%
DPM VN	6,076,973	6,076,952	-22	2.61%
PVD VN	6,930,819	6,930,794	-25	2.56%
KDC VN	3,912,261	3,912,247	-14	2.62%
GTN VN	7,570,317	7,570,290	-27	2.37%
BVH VN	2,113,807	2,113,799	-8	2.29%
KBC VN	8,389,064	8,389,034	-30	2.01%
ITA VN	17,849,549	17,849,485	-64	1.26%
HAG VN	13,058,576	13,058,529	-47	1.17%
ASM VN	4,183,883	4,183,868	-15	1.09%
FLC VN	12,137,314	12,137,271	-43	1.06%
PVT VN	4,698,324	4,698,308	-17	1.00%
PDR VN	3,839,001	3,838,987	-14	0.88%
HVG VN	3,490,239	3,490,226	-12	0.56%
BHS VN	2,161,998	2,161,990	-8	0.54%

Nguồn: Bloomberg



(Nguồn: Bloomberg)

**DIỄN GIẢI KHUYẾN NGHỊ**

Mức khuyến nghị trên dựa vào việc xác định mức chênh lệch giữa giá trị mục tiêu so với giá trị thị trường hiện tại của mỗi cổ phiếu nhằm cung cấp thông tin hữu ích cho nhà đầu tư trong thời gian đầu tư 12 tháng kể từ ngày đưa ra khuyến nghị.

Mức kỳ vọng 18% được xác định dựa trên mức lãi suất trái phiếu Chính phủ 12 tháng cộng với phần bù rủi ro thị trường cổ phiếu tại Việt Nam.

Khuyến nghị	Diễn giải
<b>Kỳ vọng 12 tháng</b>	
<b>Mua</b>	Nếu giá mục tiêu <b>cao hơn</b> giá thị trường trên 18%
<b>Thêm</b>	Nếu giá mục tiêu <b>cao hơn</b> giá thị trường từ 7% đến 18%
<b>Theo dõi</b>	Nếu giá mục tiêu <b>so với</b> giá thị trường từ -7% đến 7%
<b>Giảm</b>	Nếu giá mục tiêu <b>thấp hơn</b> giá thị trường từ -7% đến -18%
<b>Bán</b>	Nếu giá mục tiêu <b>thấp hơn</b> giá thị trường trên -18%

**Tuyên bố miễn trách nhiệm**

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

**Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này. Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.**

Bản quyền © 2010 Công ty chứng khoán FPT

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT  
Trụ sở chính**

Tầng 2 - Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh  
Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam  
ĐT: (84.4) 37737070 / 6271 7171  
Fax: (84.4) 37739058

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT  
Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh**

Tầng 3, tòa nhà Bến Thành Times  
Square, 136 – 138 Lê Thị Hồng Gấm,  
Q.1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
ĐT: (84.8) 62908686  
Fax: (84.8) 62910607

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT  
Chi nhánh Tp.Đà Nẵng**

100 Quang Trung, P.Thạch Thang,  
Quận Hải Châu TP. Đà Nẵng, Việt Nam  
ĐT: (84.511) 3553666  
Fax: (84.511) 3553888